

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2025**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 17/TTr-SKHHCN ngày 21/6/2024; Báo cáo kết quả rà soát, hoàn thiện hồ sơ số 131/BC-SKHHCN ngày 22/7/2024, số 616/SKHHCN-QLKH ngày 13/8/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục tổng số 17 nhiệm vụ, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2025. Trong đó:

- Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 11 nhiệm vụ.
- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống: 01 dự án.
- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh: 03 dự án.
- Kế hoạch hỗ trợ nâng cao, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: 02 dự án.

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về việc tổ chức tuyển chọn/thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí, đánh giá, nghiệm thu, công bố và chuyển giao ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành; hướng dẫn, giám sát các cơ quan, đơn vị được giao chủ

trì triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại các Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/08/2015, số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Các cơ quan chủ trì đề tài, dự án khoa học công nghệ; các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện/.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Dương);
- Lưu: VT, VX2.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH TRÌNH THỰC HIỆN MỚI TỪ KẾ HOẠCH NĂM 2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ (11 nhiệm vụ: 04 đề tài và 07 dự án)</b>			
1	Hoàn thiện công nghệ sản xuất, ép bánh, tạo hình và phát triển sản phẩm tiện dụng, mỹ nghệ (mang dấu ấn văn hoá đất tổ) từ nguyên liệu chè tại tỉnh Phú Thọ.	Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Hoàn thiện công nghệ sản xuất, ép bánh, tạo hình và phát triển sản phẩm tiện dụng, mỹ nghệ (mang dấu ấn văn hoá đất tổ) từ nguyên liệu chè tại tỉnh Phú Thọ; tạo sản phẩm mới, độc đáo, có chất lượng tốt, có khả năng thương mại hóa, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với phát triển văn hóa, du lịch tỉnh Phú Thọ.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Các quy trình công nghệ sản xuất (bao gồm quy trình kiểm soát quá trình lên men, ép bánh và tạo hình...), các sản phẩm tiện dụng, sản phẩm mỹ nghệ dạng chè Phổ Nhĩ được hoàn thiện; lựa chọn được một số nguyên liệu chè tại tỉnh Phú Thọ phù hợp phục vụ sản xuất các sản phẩm; một số mẫu sản phẩm tiện dụng và sản phẩm mỹ nghệ mang dấu ấn văn hoá Đất tổ và bao bì được thiết kế, lựa chọn; mô hình chế biến các sản phẩm tiện dụng, mỹ nghệ ép bánh; các phẩm sản xuất thử đảm bảo tiêu chuẩn VSATTP và tiêu chuẩn khác theo quy định; bộ tiêu chuẩn cơ sở cho từng sản phẩm; mô hình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm gắn với phát triển du lịch,... Các sản phẩm có khả năng chuyển giao ứng dụng, phát triển và thương mại hóa.</p>	Dự án
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh Tre ngọt ( <i>Dendrocalamus brandisii</i> ) lấy măng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp vùng trung tâm Bắc Bộ	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng thành công mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng, thâm canh cây Tre ngọt (<i>Dendrocalamus brandisii</i>) phục vụ khai thác lấy măng và chế biến một số sản phẩm từ măng của cây Tre ngọt, góp phần phát triển giống cây trồng mới, khai thác và phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh Phú Thọ, tạo sinh kế và phá triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện và xây dựng được các hướng dẫn kỹ thuật về trồng, thâm canh để nâng cao năng suất măng và kỹ thuật khai thác, bảo quản, sơ chế, chế biến một số sản phẩm từ măng cây tre ngọt.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Kết quả khảo sát đánh giá điều kiện lập địa và xác định địa điểm trồng mới mô hình sản xuất cây tre ngọt; Mô hình thâm canh cho năng suất cao quy mô 6 ha (đảm bảo đạt năng suất măng từ 10 tấn/ha); Mô hình trồng mới 10ha (Cây sinh trưởng phát triển tốt và từ năm thứ 3 cây tre ngọt bắt đầu thu hoạch măng); Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật trồng, thâm canh và khai thác măng cây tre ngọt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật sơ chế, bảo quản và chế biến măng; Sản phẩm măng tươi từ mô hình thâm canh đạt năng suất từ 10-12 tấn/ha (tương đương 60 đến 72 tấn/6ha tre ngọt thâm canh); Mẫu sản phẩm măng được chế biến (gồm măng sấy; măng ngâm đóng hộp</p>	Dự án

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			và măng chế biến tầm gia vị ăn liền đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm); Cán bộ khuyến nông và người sản xuất được đào tạo tập huấn chuyển giao làm chủ các tiến bộ kỹ thuật trồng, thâm canh, khai thác và sơ chế măng cây tre ngọt; Hệ thống các báo cáo, sản phẩm khác có liên quan theo quy định.	
3	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số loại nấm ăn có giá trị kinh tế (nấm rơm - <i>Volvariella volvacea</i> , nấm hương - <i>Lentinula edodes</i> ) theo hướng sản xuất hàng hóa.	Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN (Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ)	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Chuyển giao quy trình công nghệ và xây dựng thành công mô hình sản xuất nấm rơm và nấm hương, mô hình sơ chế và chế biến gắn với ứng dụng một số công nghệ cao nhằm hỗ trợ trong sản xuất, sơ chế và chế biến, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Xây dựng được hướng dẫn vận hành các quy trình sản xuất nấm ứng dụng công nghệ cao; Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và sơ chế phù hợp với sản xuất nấm công nghệ cao; Xây dựng được hướng dẫn chế biến một số sản phẩm từ nấm của mô hình.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Kết quả khảo sát đánh giá tình hình, công nghệ sản xuất nấm ở tỉnh Phú Thọ và xác định địa điểm, điều kiện triển khai xây dựng mô hình; lựa chọn một số công nghệ cao phục vụ ứng dụng trong sản xuất, chế biến; Các quy trình sản xuất nấm rơm, nấm hương gắn với ứng dụng công nghệ cao được chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả, phù hợp với các tổ chức, cá nhân; Mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất nấm hương và nấm rơm (Mô hình bao gồm sản xuất nấm hương đạt 1kg nấm tươi/2kg nguyên liệu và nấm rơm đạt 1kg nấm tươi/3kg nguyên liệu đạt TCVN 5322-91 và thu hoạch, sơ chế, chế biến nấm); các sản phẩm nấm tươi, sơ chế, chế biến và đóng gói đạt tiêu chuẩn theo quy định gắn với hệ thống tiêu thụ sản phẩm; Bản hướng dẫn vận hành sản xuất nấm ứng dụng công nghệ cao; Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và sơ chế được hoàn thiện phù hợp với sản xuất nấm công nghệ cao; Bản hướng dẫn chế biến một số sản phẩm từ sản phẩm nấm tươi của mô hình; Cán bộ và người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất nấm ứng dụng công nghệ cao (100 lượt người); Hệ thống các báo cáo, sản phẩm khác có liên quan theo quy định.</p>	Dự án
4	Xây dựng mô hình phát triển giống lúa chất lượng cao, kháng bệnh bạc lá BT7KBL-02 phục vụ sản xuất lúa gạo hàng hoá tại Phú Thọ	Viện Cây Lương thực và Cây thực phẩm	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Áp dụng đồng bộ các quy trình kỹ thuật, tiến bộ KH&amp;CN để xây dựng mô hình sản xuất giống lúa chất lượng cao, kháng bệnh bạc lá BT7KBL-02 nhằm phát triển giống lúa có khả năng chịu bệnh, có chất lượng cao phục vụ phát triển sản xuất lúa gạo hàng hoá và bổ sung vào cơ cấu giống lúa sản xuất tại tỉnh Phú Thọ (Quy mô 100-200 ha, năng suất 50-55 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng từ 10-15% so với đại trà); Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống lúa BT7KBL-02 phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ; tổ chức có hiệu quả liên kết tiêu thụ sản phẩm được sản xuất của mô hình.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Kết quả khảo sát đánh giá tình hình sản xuất lúa gạo nói chung và sản xuất giống lúa chất lượng cao, kháng bệnh ở tỉnh Phú Thọ và xác định các tiêu chí, điều kiện và lựa chọn địa điểm triển khai xây dựng mô hình; Mô hình sản xuất giống lúa BT7KBL-02 quy mô 100-200 ha, năng suất</p>	Dự án

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
			50-55 tạ/ha, hiệu quả kinh tế tăng từ 10-15% so với đại trà, có liên kết tiêu thụ sản phẩm; Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống lúa BT7KBL-02 phù hợp với điều kiện của tỉnh Phú Thọ; Người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất giống lúa BT7KBL-02 tại tỉnh Phú Thọ (300 lượt người); Hệ thống các báo cáo, sản phẩm khác có liên quan theo quy định.	
5	Bảo tồn và phát triển một số loài cây dược liệu có giá trị tại Vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Vườn Quốc gia Xuân Sơn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ)	<p>* <b>Định hướng mục tiêu:</b> Hoàn thiện các giải pháp KH&amp;CN và xây dựng thành công mô hình bảo tồn một số loài dược liệu phục vụ phát triển và khai thác tiềm năng cây dược liệu của Vườn Quốc gia Xuân Sơn, góp phần phát triển du lịch sinh thái tỉnh Phú Thọ (áp dụng các giải pháp để thực hiện bảo tồn 10 ha phân tán tại vườn và nhân giống, trồng tại vườn để bảo tồn và phát triển các loài cây dược liệu như: Râu hùm hoa tím, Sa nhân mở quả, Chè hoa vàng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi,... và một số loài cây có giá trị khác của Vườn Quốc gia Xuân Sơn; áp dụng các giải pháp để thực hiện bảo tồn lưu giữ lại hạt giống các loài dược liệu: 500gram hạt Râu hùm hoa tím, 4000gram hạt Sa nhân mở quả, 700gram hạt Chè hoa vàng, 300gram hạt Hoàng đằng, 1000gram hạt Kim tuyến đá vôi,...); Hoàn thiện được các, quy trình, giải pháp KH&amp;CN bảo tồn cây tại chỗ và lưu giữ hạt giống đối với các loại cây được lựa chọn.</p> <p>* <b>Dự kiến sản phẩm:</b> Kết quả khảo sát, chọn lọc các loài dược liệu phục vụ bảo tồn phân tán và lựa chọn cây mẹ phục vụ nhân giống, trồng bảo tồn các loài như: Râu hùm hoa tím, Sa nhân mở quả, Chè hoa vàng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi và một số loài cây có giá trị khác của Vườn Quốc gia Xuân Sơn; lựa chọn được một số cây có khả năng khai thác, phát triển nhân rộng hiệu quả; Các, quy trình, giải pháp KH&amp;CN bảo tồn cây tại chỗ và lưu giữ hạt giống đối với các loại cây được lựa chọn; Mô hình bảo tồn phân tán quy mô 10 ha các loài Râu hùm hoa tím, Sa nhân mở quả, Chè hoa vàng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi,...; Mô hình nhân giống, trồng dưới tán rừng tại vườn để bảo tồn và phát triển các loài cây dược liệu gồm: 1,0 ha Râu hùm hoa tím, 1,5ha Sa nhân mở quả, 1,0 Chè hoa vàng, 0,5ha Hoàng đằng, 1,5ha Kim tuyến đá vôi,...; Mô hình bảo tồn lưu giữ lại hạt giống các loài dược liệu; Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo tồn, khai thác các loài Râu hùm hoa tím, Sa nhân mở quả, Chè hoa vàng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi... tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn; Người dân được tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo tồn, khai thác các loài Râu hùm hoa tím, Sa nhân mở quả, Chè hoa vàng, Hoàng đằng, Kim tuyến đá vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn (30- 50 lượt người); Hệ thống các báo cáo, sản phẩm khác có liên quan theo quy định.</p>	Dự án
6	Nghiên cứu giải pháp khắc phục hiện tượng khô tôm, khô múi và cải thiện mẫu mã	Viện Thổ nhưỡng nông hóa	<p>* <b>Định hướng mục tiêu:</b> Xác định được nguyên nhân, yếu tố hạn chế chính gây nên hiện tượng khô tếp, khô múi bưởi và suy giảm năng suất, chất lượng quả bưởi Đoan Hùng; đề xuất khuyến cáo giải pháp phù hợp để góp phần cải thiện mẫu mã, nâng cao chất lượng quả bưởi gắn với phát triển hiệu quả, bền vững vùng sản xuất bưởi Đoan Hùng tập trung của tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* <b>Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng kết và các báo cáo chuyên đề (Báo cáo đánh giá thực trạng, xác định</p>	Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	cho sản phẩm bưởi quả đặc sản Đoàn Hùng		nguyên nhân, bản chất của hiện tượng khô tép, khô múi và mầu mã, chất lượng sản phẩm quả bưởi trên địa bàn nghiên cứu thuộc tỉnh Phú Thọ; Kết quả nghiên cứu biện pháp kỹ thuật tác động khắc phục hiện tượng khô tép, khô múi và cải thiện mầu mã quả bưởi; báo cáo kết quả xây dựng các mô hình). Quy trình kỹ thuật tổng hợp khắc phục hiện tượng khô múi, khô tép quả bưởi (cho 03 độ tuổi: 5 - 10 tuổi, 10 - 20 tuổi, trên 20 tuổi) phù hợp với điều kiện sinh thái các tiểu vùng trồng bưởi của tỉnh Phú Thọ. 03 mô hình khắc phục hiện tượng khô tép, khô múi bưởi cho 03 độ tuổi: 5 - 10 tuổi, 10 - 20 tuổi, trên 20 tuổi (Quy mô 01 ha/01 mô hình; hiệu quả khắc phục hiện tượng khô tép, khô múi bưởi đạt > 85%, số lượng quả khô tép, khô múi quả <30%, hiệu quả kinh tế tăng ≥ 15%). 01 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế. Tập huấn được 100 - 150 lượt người.	
7	Ứng dụng triển khai kỹ thuật giám sát nồng độ thuốc trong máu và định liều vancomycin chính xác theo tiếp cận Bayesian tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Sở Y tế Phú Thọ	<p>* <b>Định hướng mục tiêu:</b> Triển khai ứng dụng thành công kỹ thuật giám sát nồng độ thuốc trong máu và định liều vancomycin chính xác theo tiếp cận Bayesian tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện làm cơ sở để triển khai, cập nhật, điều chỉnh và đánh giá hiệu quả của hướng dẫn giám sát nồng độ vancomycin trong máu bệnh nhân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> <p>* <b>Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng hợp kết quả và 02 Báo cáo chuyên đề (đánh giá đặc điểm sử dụng vancomycin trên bệnh nhân trước khi triển khai hoạt động TDM vancomycin tại một số cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; kết quả triển khai ứng dụng quy trình TDM vancomycin trên nhóm bệnh nhân nghiên cứu). Quy trình “Giám sát nồng độ Vancomycin trong máu và định liều trên bệnh nhân” phù hợp với điều kiện thực tiễn của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn, sản phẩm triển khai thực nghiệm ứng dụng quy trình TDM vancomycin trên nhóm bệnh nhân nghiên cứu. 02 Bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	Dự án

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
8	Ứng dụng công nghệ VR3D xây dựng bảo tàng thực tế ảo tại Bảo tàng Hùng Vương và Bảo tàng Khu di tích lịch sử Đền Hùng.	Trường Đại học công nghệ Thông tin và Truyền thông (Đại học Thái Nguyên)	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Ứng dụng công nghệ VR3D xây dựng thành công bảo tàng thực tế ảo tại Bảo tàng Hùng Vương và Khu di tích lịch sử Đền Hùng, góp phần bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị văn hoá, giáo dục truyền thống, phát triển du lịch gắn với chuyên đổi số ở tỉnh Phú Thọ.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Hệ thống CSDL về hình ảnh lịch sử, văn hoá đặc trưng, tiêu biểu, hiện vật tại Bảo tàng Hùng Vương và Khu di tích lịch sử Đền Hùng được mô hình hoá 3D đảm bảo tính thông tin, khách quan, chân thực; bộ hồ sơ phân tích, thiết kế, kịch bản mô phỏng hệ thống tham quan ảo; phần mềm tham quan thực tế ảo trực tuyến, từ xa; tài liệu hướng dẫn tham quan, khai thác và sử dụng phần mềm; Bảo tàng thực tế ảo hoàn chỉnh, được hỗ trợ phần mềm tham quan thực tế ảo trực tuyến, từ xa đảm bảo tái hiện, mô phỏng CSDL, thông tin khách quan, chân thực, hình ảnh rõ nét, ổn định, dễ tra cứu, tham quan sử dụng, tạo sức hấp dẫn đối với khách tham quan (Hệ thống có tính mở cao, có khả năng phát triển ứng dụng, tích hợp ảo hóa 3D đối với các CSDL văn hóa, lịch sử khác, tích hợp được trên các cổng thông tin của tỉnh hoặc các phần mềm khác vào hệ thống phần mềm tham quan ảo của dự án, có thuyết minh tự động, các ứng dụng như QR code,...); Các giải pháp đề xuất ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn tại tỉnh Phú Thọ và hệ thống các báo cáo, sản phẩm khác theo quy định.</p>	Dự án
9	Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững theo hướng sinh thái tại vùng sản xuất chuối trọng điểm của tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Xác định được thực trạng sản xuất và các bệnh đặc trưng của giống chuối tây, chuối tiêu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Đánh giá được thực trạng đa dạng sinh học đất và sử dụng đất vùng trồng chuối ở Phú Thọ. Nghiên cứu được các biện pháp tăng độ phì, đa dạng sinh học đất, giảm thiểu sâu vùng bệnh vùng rễ và biện pháp phòng, trừ bệnh vàng lá ở các vùng chuối trọng điểm của tỉnh Phú Thọ</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng kết và các báo cáo chuyên đề (gồm: Báo cáo hiện trạng bệnh vàng lá, bệnh thối rễ ở các vùng chuối trọng điểm của tỉnh Phú Thọ. Báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học đất và thực trạng canh tác ở vùng trồng chuối trọng điểm. Báo cáo biện pháp tăng độ phì, đa dạng sinh học đất và giảm thiểu sâu bệnh vùng rễ, phòng trừ bệnh vàng lá vùng trồng chuối trọng điểm. Báo cáo kết quả xây dựng các mô hình). Hướng dẫn kỹ thuật phòng, trừ bệnh vàng lá ở vùng trồng chuối phần vàng Thanh Sơn; Hướng dẫn kỹ thuật phòng, trừ bệnh thối rễ ở vùng trồng chuối tiêu trọng điểm tỉnh Phú Thọ. Quy trình hướng dẫn kỹ thuật sản xuất chuối theo hướng sinh thái bền vững tại tỉnh Phú Thọ. 02 mô hình trồng chuối bền vững cải thiện môi trường, hạn chế sử dụng hoá học và tăng đa dạng sinh học đất, phòng trừ được bệnh vàng lá ở chuối phần vàng và bệnh thối rễ ở vùng trồng chuối tiêu trọng điểm (quy mô: 1ha/mô hình; hiệu quả phòng bệnh đạt &gt;80%, tỷ lệ sâu bệnh vùng rễ giảm 80%, năng suất và chất lượng ổn định so với đại trà). 03 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành.</p>	Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
10	Nghiên cứu, biên soạn tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Đánh giá thực trạng biên soạn, sử dụng tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Xây dựng bộ tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Thực nghiệm và hoàn thiện bộ tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng kết; Báo cáo tóm tắt. Các báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý liên quan tới đề tài; Kết quả Đánh giá thực trạng biên soạn, sử dụng tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kết quả tổ chức thực nghiệm bộ tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Bộ tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được xây dựng và hoàn thiện. (Danh sách) cán bộ, giáo viên phổ thông tham gia tập huấn. Hồ sơ Mô hình triển khai thực nghiệm tài liệu tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên tại các trường học trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tham gia thực nghiệm (Trường THCS; Trường THPT; Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ). Bài báo; phóng sự; video thực nghiệm.</p>	Đề tài
11	Đánh giá thực trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi, đề xuất mô hình can thiệp dự phòng, chăm sóc và điều trị tại tỉnh Phú Thọ	Tuyển chọn	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Xác định được thực trạng và một số yếu tố liên quan đến mức độ suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại tỉnh Phú Thọ làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm can thiệp cải thiện tình trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi và xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp can thiệp dự phòng, chăm sóc và điều trị suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại tỉnh Phú Thọ</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng kết và 04 Báo cáo chuyên đề (Thực trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại Phú Thọ; Một số yếu tố liên quan đến thực trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại Phú Thọ; Giải pháp can thiệp dự phòng, chăm sóc và điều trị suy giảm nhận thức ở người cao tuổi; Kết quả xây dựng mô hình và đánh giá hiệu quả mô hình can thiệp dự phòng, chăm sóc và điều trị suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại tỉnh Phú Thọ). Mô hình áp dụng các giải pháp dự phòng và điều trị suy giảm nhận thức ở người cao tuổi tại Trung tâm y tế tuyến huyện và một số câu lạc bộ người cao tuổi tại Phú Thọ. 01 Bộ số liệu về thực trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và 01 Bộ số liệu về hiệu quả của các giải pháp cải thiện tình trạng suy giảm trí nhớ của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>	Đề tài



STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KH&amp;CN VÀO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG (01 dự án)</b>			
1	Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và khai thác giá trị nhà cổ xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Phú Thọ)	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng thành công mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và khai thác giá trị nhà cổ xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì nhằm khai thác đồng bộ tiềm năng du lịch làng cổ Hùng Lô góp phần xây dựng thành phố Việt Trì trở thành thành phố Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam năm 2025, tầm nhìn năm 2030.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo tổng kết; Báo cáo tóm tắt. Các báo cáo chuyên đề: Kết quả khảo sát bổ sung thông tin phục vụ triển khai dự án; Kết quả thực hiện mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và khai thác giá trị nhà cổ xã Hùng Lô; Đánh giá hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến thị trường du lịch. Hồ sơ mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và khai thác giá trị nhà cổ xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì (nguyên tắc, tiêu chí hình thành sản phẩm du lịch; xây dựng sản phẩm du lịch; định vị thương hiệu cho sản phẩm; quy trình vận hành sản phẩm...). Bộ sản phẩm tuyên truyền, quảng bá sản phẩm: Tờ rơi; video; trang landingpage; bài báo; khung chương trình kết nối sản phẩm với các sản phẩm nội tỉnh khác...). Phương án khai thác bền vững mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và khai thác giá trị nhà cổ xã Hùng Lô.</p>	Dự án
<b>C</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ (03 dự án)</b>			
1	Tạo lập, quản lý bảo hộ sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm đặc trưng của một số địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ)	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Tạo lập và bảo hộ thành công nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận đối với 03 sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và thúc đẩy phát triển các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Xây dựng và vận hành hệ thống công cụ quản lý các nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận đã được tạo lập góp phần phát triển bền vững sản phẩm.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh đối với 03 sản phẩm đăng ký bảo hộ. 03 bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ và 03 Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận được cấp. 03 bộ công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận của 03 sản phẩm bảo hộ. 03 bộ nhận diện và các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu sản phẩm và các sản phẩm khác có liên quan. 03 báo cáo kết quả xây dựng mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận gắn với quản lý chất lượng, nguồn gốc sản phẩm.</p>	Dự án
2	Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nếp Khoái	Ủy ban nhân dân huyện Đoan	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Tạo lập và bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận “Nếp Khoái nâu Đoan Hùng” cho sản phẩm Nếp Khoái nâu của huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Xây dựng hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận hiệu quả và hệ thống nhận diện chứng nhận “Nếp Khoái nâu Đoan</p>	Dự án

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	nâu Đoan Hùng” cho sản phẩm Nếp Khoái nâu của huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Hùng	Hùng”; Xây dựng mô hình vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nếp Khoái nâu Đoan Hùng” * <b>Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm Nếp khoái nâu. Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận được cấp. Hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận (Các quy chế: sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, cấp và thu hồi nhãn hiệu chứng nhận, Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, phối hợp quản lý; quy trình kỹ thuật). 01 bộ nhận diện (logo, tem nhãn, tờ rơi, bao bì) làm phương tiện giới thiệu, quảng bá cho nhãn hiệu chứng nhận “Nếp Khoái nâu Đoan Hùng”. Các sản phẩm về thông tin, tuyên truyền truyền thông. Bộ hồ sơ và mã số mã vạch được cấp; Bộ tiêu chuẩn cơ sở. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình vận hành quản lý nhãn hiệu chứng nhận.	
3	Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Khoai tăng vàng Thanh Sơn” cho sản phẩm Khoai tăng vàng huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Sơn	* <b>Định hướng mục tiêu:</b> Tạo lập và bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận “Khoai tăng vàng Thanh Sơn” cho sản phẩm khoai tăng vàng của huyện Thanh Sơn; Xây dựng hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận hiệu quả và hệ thống nhận diện chứng nhận “Khoai tăng vàng Thanh Sơn”; Xây dựng mô hình vận hành hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Khoai tăng vàng Thanh Sơn”. * <b>Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm khoai tăng vàng. Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận được cấp. Hệ thống công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận (Các quy chế: sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, cấp và thu hồi nhãn hiệu chứng nhận, Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, phối hợp quản lý; quy trình kỹ thuật). 01 bộ nhận diện (logo, tem nhãn, tờ rơi, bao bì) làm phương tiện giới thiệu, quảng bá cho nhãn hiệu chứng nhận “Khoai tăng vàng Thanh Sơn”. Các sản phẩm về thông tin, tuyên truyền truyền thông. Bộ hồ sơ và mã số mã vạch được cấp; Bộ tiêu chuẩn cơ sở. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình vận hành quản lý nhãn hiệu chứng nhận.	Dự án
D	<b>NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (02 dự án)</b>			
1	Xây dựng mô hình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm	Công ty Cổ phần Tập đoàn SITAS	* <b>Định hướng mục tiêu:</b> Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực trên địa bàn Phú Thọ áp dụng tích hợp đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện của tổ chức, doanh nghiệp (áp dụng đồng bộ 03 hệ thống quản lý tiên tiến (như ISO 9001, 14001, 45001, ISO 27000, ISO 22301, ISO 50001...) và 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng (5S, Lean, GHK, MFCA, ...) trở thành mô hình điểm về nâng cao năng suất chất lượng để chia sẻ, nhân rộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	Dự án

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Định hướng mục tiêu/Dự kiến sản phẩm cần đạt	Ghi chú
	nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ		<p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Các báo cáo chuyên đề: (1) Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hoá và lựa chọn doanh nghiệp phù hợp tham gia xây dựng mô hình; (2) Báo cáo về kết quả hoạt động đào tạo, tư vấn xây dựng, áp dụng và đánh giá chứng nhận áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến NSCL tại 05 doanh nghiệp; (3) Báo cáo đánh giá hiệu quả ban đầu sau áp dụng tích hợp (03 tiêu chuẩn hệ thống quản lý và 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng) tại 5 doanh nghiệp. Giấy chứng nhận tương ứng cho 05 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến được cấp bởi tổ chức chứng nhận đủ năng lực. 05 loại sản phẩm hàng hóa tương ứng cho 05 doanh nghiệp được công bố tiêu chuẩn áp dụng; chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật. Các chương trình truyền thông chia sẻ kinh nghiệm xây dựng mô hình (01 Hội thảo, 01 phóng sự; 01 bài báo tuyên truyền về mô hình dự án).</p>	
2	Ứng dụng công nghệ IoT xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp thông minh đối với sản phẩm bưởi <i>quả đặc sản Đoan Hùng</i>	Hợp tác xã nghiên cứu ứng dụng và phát triển nông nghiệp thông minh.	<p><b>* Định hướng mục tiêu:</b> Ứng dụng các giải pháp nông nghiệp thông minh, công nghệ số, công nghệ sinh học vào quy trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm bưởi Đoan Hùng nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí sản xuất, giảm thiểu lãng phí tài nguyên như nước và phân bón, giảm bớt tác động tiêu cực đến môi trường; hình thành liên kết chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp bền vững và tin cậy của người tiêu dùng.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm:</b> Báo cáo chuyên đề: Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ IoT xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp thông minh đối với sản phẩm bưởi quả tại huyện Đoan Hùng. Hệ thống tự động hoá cho nông nghiệp trồng trọt (tưới và châm phân dinh dưỡng tự động; thu thập dữ liệu môi trường, thổ nhưỡng giúp giám sát dinh dưỡng EC, độ PH, độ ẩm đất, nhiệt độ, độ ẩm không khí và ánh sáng ...) (quy mô 03 ha). Phần mềm quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm. Phần mềm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, kết nối đa kênh bán hàng trên mạng internet, các trang TMĐT, mạng xã hội facebook, tiktok... Các chương trình truyền thông về ứng dụng công nghệ sản xuất thông minh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Tập huấn cho khoảng 100 hộ dân và cán bộ kỹ thuật trong vùng Dự án</p>	Dự án